TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 57/2022/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Thái Quang Định
2. Bà Vũ Thị Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tố Tâm - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 50/QĐXXST-HS ngày 01/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Thế Đ** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 14 tháng 12 năm 1991 tại huyện Ng S, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: tổ dân phố Nà Duồng, thị trấn N Ph, huyện Ng S, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Thế B, sinh năm: 1965 và bà Phùng Thị T, sinh năm: 1967; vợ, con; Chưa; tiền án: Ngày 27/7/2017 Toà án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 22/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành xong phần dân sự; tiền sự: Năm 2020 đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Bắc Kạn. Ngày 21/12/2021 chấp hành xong trở về địa phương; nhân thân: Ngày 21/01/2015 Toà án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp xong bản án; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 06/3/2022 đến ngày 12/3/2022, tạm giam từ ngày 12/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn Đồng Quan, xã Đ S, thành phố B Gi, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Hoàng Văn Ch, sinh năm 2002; địa chỉ: tổ 6, khu Tràng Bạch, phường H Q, thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: khu 9, xã Y K, huyện H H, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Thiên Đồng, xã K T, huyện K Th, tỉnh Hải Dương, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Đằng Trung, xã H Đ, huyện H H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ma Thế Đ hiện là sinh viên của trường Cao đẳng Than khoáng sản Việt Nam - phân hiệu đào tạo H Ngh tại tổ 3, khu 7, phường Th S, thành phố U B và ở tại phòng 128 tầng 1 ký túc xá của trường. Khoảng 07 giờ ngày 06/3/2022, Đ một mình đi tập thể dục từ tầng 1 lên tầng 5 của ký túc xá. Khi đi qua phòng 528 thấy cửa phòng mở, quan sát thấy xung quanh không có ai Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đ đi vào trong phòng thì thấy có 2 sinh viên đang ngủ là anh Hoàng Văn Ch và anh Trần Minh Đ. Đ lại gần rồi lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu ghi xám ở đầu giường của anh Ch rồi tiếp tục lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu ghi xám đang sạc ở đầu giường của anh Trịnh Văn H rồi cho cả hai chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi ra khỏi ký túc. Một lúc sau, anh H về phòng thì phát hiện điện thoại của mình bị mất nên đã gọi anh Đ và anh Ch dậy, lúc này anh Ch mới phát hiện điện thoại của mình cũng bị mất. Anh H, anh Ch định vị được chiếc điện thoại của anh Ch nên đã rủ các anh Trần Minh Đ, anh Nguyễn Tiến L và anh Nguyễn Xuân D đi theo vị trí định vị điện thoại đến khu vực ngã ba phố Tuệ Tĩnh, phường Th S, thành phố U B thì nhìn thấy Đ đang ngồi trước một cửa hàng mua bán điện thoại, nhóm anh Chung lại gần hỏi có phải Đ vừa lấy trộm điện thoại không và yêu cầu Đ đến Công an phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí làm việc. Tại Công an phường Thanh Sơn Đ thừa nhận đã trộm cắp hai chiếc điện thoại của anh H và anh Ch, đồng thời giao nộp lại 02 chiếc điện thoại này.

Bản Kết luận định giá số 10/KLĐG ngày 10/3/2022 của Hội đồng định giá trong TTHS thành phố Uông Bí kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc, cũ đã qua sử dụng trị giá 2.433.333 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi, cũ đã qua sử dụng trị giá 966.667 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 3.400.000 đồng.

Quá trình điều tra Ma Thế Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trịnh Văn H và anh Hoàng Văn Ch.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSUB ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo **Ma Thế Đ** về tội: "***Trộm cắp tài sản***", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Ma Thế Đ từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 06/3/2022, về tội "*Trộm cắp tài sản*";

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nhận thức được hành vi phạm tội của mình: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đã thấy ân hận về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại: Anh Trịnh Văn H, anh Hoàng Văn Ch; những người làm chứng: Anh Trần Minh Đ, anh Nguyễn Tiến L và anh Nguyễn Xuân D, có lời khai trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với nội dung sự việc như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Bị cáo khẳng định việc truy tố đối với bị cáo là đúng người đúng tội; không oan, sai. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 06/3/2022 tại phòng 528 ký túc xá của trường Cao đẳng Than khoáng sản Việt Nam - phân hiệu đào tạo H Ngh thuộc tổ 3, khu 7, phường Th S, thành phố U B, Ma Thế Đ đã có hành vi trộm cắp của anh Trịnh Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc, trị giá 2.433.333 đồng và trộm cắp của anh Hoàng Văn Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi trị giá 966.667 đồng. Tổng giá trị tài sản Đ trộm cắp là 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "***Trộm cắp tài sản"*** quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ,

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về hình phạt chính:

- Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đây là một trong những quyền được pháp luật Nhà nước bảo vệ, nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì hám lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích đối với hành vi phạm tội cùng loại tội, do đó hành vi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; có nhân thân xấu đã bị xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản và từng bị cai nghiện bắt buộc.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải; bố bị cáo là ông Ma Thế B được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, cần có một hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để răn đe cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu bạc và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu ghi xám Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại là anh Trịnh Văn H và anh Hoàng Văn Ch, nên không đề cập xử lý.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Trịnh Văn H và anh Hoàng Văn Ch đã nhận lại tài sản là điện thoại và không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Tuyên bố: Bị cáo Ma Thế Đ phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

- Xử phạt: Bị cáo **Ma Thế Đ *12 (Mười hai) tháng tù***, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/3/2022.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phúc Định